

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 703/2021/HC-ST

Ngày: 17- 5-2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực thu hồi đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Hương

2. Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thái Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
184/2020/TLST-HC ngày 01 tháng 6 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực thu hồi đất”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1555/2021/QĐXXST-HC ngày
09 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4408/2021/QĐST-HC
ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Lê Văn G (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn G:

Bà Lê Thị O (Có mặt)

Địa chỉ: Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân
Quận T và Ủy ban nhân dân Quận T:*

Ông Phạm Quang T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố
Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T và Ủy ban nhân dân Quận T:

Bà Nguyễn Lê Diễm H – Phó Trưởng ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Lê Văn G có người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị O trình bày:

Ngày 17/07/1992, bà Lê Thị O mua căn nhà cấp 4 có diện tích khuôn viên 1.825 m² của ông Phạm Văn M (Tờ đăng ký nhà đất năm 1999).

Năm 2002, bà O tiến hành phân lô xây dựng nhiều căn nhà trên phần đất khuôn viên nói trên và đã tặng cho ông Lê Văn G một căn nhà trong số căn nhà xây dựng nói trên (có Giấy tặng cho nhà).

Sau đó, ông G đã tiến hành thủ tục đăng ký và được Công an địa phương cấp số nhà 123/95A Cao Lỗ, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là nhà 123/95A Cao Lỗ).

Từ năm 2002, ông G quản lý, sử dụng căn nhà này không có tranh chấp, khiếu nại. Quá trình sử dụng, ông G có đóng thuế nhà đất hàng năm.

Ngày 04/08/2011 Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) Quận T ban hành Quyết định số 6102/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 134.45 m² đất, một phần thửa 7, 8, 9 tờ 98 đường Cao Lỗ, Phường N, Quận T (theo Bản vẽ số 000009, ngày 01/8/2011 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (viết tắt VPĐK QSDĐ) Quận T lập).

Ngày 12/8/2011, UBND Quận T ban hành Quyết định số 6204/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 6102/QĐ-UBND theo đó diện tích đất thu hồi chỉ còn 11,5m².

Ngày 23/5/2012, UBND Quận T ban hành Quyết định số 4408/QĐ-UBND hủy bỏ quyết định số 6102/QĐ-UBND ngày 04/8/2011 và Quyết định số 6204/QĐ -UBND ngày 12/08/2011.

Ngày 25/10/2012, UBND Quận T ban hành quyết định số 8087/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 4408/QĐ-UBND với nội dung sửa đổi diện tích đất bị thu hồi là 8,5m². Thế nhưng bản vẽ hiện trạng số 000029 ngày 16/10/2012 do VPĐK QSDĐ Quận T lập lại thể hiện diện tích bị giải tỏa là 67,1m².

Ngày 29/12/2015, UBND Quận T ban hành Quyết định số 7803/QĐ-UBND “Về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Văn hóa Du lịch -Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường N, Quận T” (viết tắt Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015), có nội dung điều chỉnh lại diện tích thu hồi là 29,11 m² đất của căn nhà số 123/95A Cao Lỗ của ông G theo bản vẽ số 553 ngày 20/04/2015 do VPĐK QSDĐ Quận T lập.

Ông G có đơn khiếu nại Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 nói trên.

Ngày 05/09/2016, Chủ tịch UBND Quận T ban hành Quyết định số 4288/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn G (viết tắt Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 05/9/2016), bác yêu cầu khiếu nại của ông G.

Tiếp đó ông G có đơn khiếu nại Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 05/9/2016.

Ngày 12/10/2019, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4371/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại, nội dung: công nhận và giữ nguyên toàn bộ nội dung quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 05/9/2016.

Tuy nhiên, Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 và 2 quyết định giải quyết khiếu nại này đều không thỏa đáng bởi:

Thứ nhất: Vị trí đất bị thu hồi giải tỏa để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu chung cư tái định cư tại Phường N, Quận T thuộc Dự án Khu công viên văn hóa Du lịch Thể thao tại phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường N, Quận T là các phần đất thuộc thửa số 157, 158 mà công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà Vạn Thái đã nhận bàn giao lại từ Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ Quyết Thắng từ năm 2002, trong khi diện tích nhà đất trên của ông G thuộc phần thửa 156 mà bà Lê Thị O đã nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Văn M đã được đăng ký kê khai quyền sử dụng đất. Do đó nhà và đất của ông G không thuộc đối tượng bị thu hồi để thực hiện Dự án.

Thứ hai: Cho đến thời điểm hiện tại nhà và đất của ông G đã bị UBND Quận T tiến hành thu hồi cưỡng chế và cho xây dựng khu chung cư tái định cư và không tiến hành bồi thường với lý do UBND Phường N đã có Giấy xác nhận vào ngày 19/7/2011 về việc các căn nhà này được ông Lâm Văn H xây dựng vào năm 2006 để loại bỏ trách nhiệm bồi thường (Trong khi đó ông Lâm Văn H đã chết vào ngày 16/6/2005 theo Giấy báo tử số 14/2005 Quyền số 01 của Ủy ban nhân dân Phường N, Quận T).

Từ những căn cứ trên, có thể thấy việc ban hành các quyết định số: 7803/QĐ-UBND là trái với quy định của pháp luật, các Quyết định số 4288/QĐ-UBND, số 4371/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại là không thỏa đáng.

Nay bà O đại diện cho ông G đề nghị Tòa án tuyên hủy: Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015; Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 và Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 12/10/2019.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T và Ủy ban nhân dân Quận T có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Quang T vắng mặt. Tòa án công bố lời khai của người bị kiện.

Tại văn bản số 2260/UBND-TP ngày 22/9/2020, UBND Quận T và Chủ tịch UBND Quận T có ý kiến:

1. Về nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015.

Dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Văn hóa Du lịch -Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu đã được đưa vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đến năm 2020, được UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 về duyệt quy

hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của UBND Quận T.

Ngày 14/10/2009, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 178/UBND-ĐTMTT về Dự án đầu tư xây dựng tại phía Nam đường Tạ Quang Bửu, nội dung:

“Chấp thuận địa điểm đầu tư của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà Vạn Thái đối với khu đất có diện tích 157.358,4m² tại Phường N, Quận T để đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Văn hóa Du lịch Thể thao, trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ cao cấp, căn hộ tái định cư và kinh doanh. Vị trí, ranh giới khu đất thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 22 tháng 9 năm 2008, trong đó:

- Khoảng 9,6 ha xây dựng công viên văn hóa du lịch thể thao dạng mở, đẹp, cao cấp.

- Khoảng 4 ha xây dựng trung tâm thương mại văn phòng làm việc, trụ sở quản lý công viên, khách sạn và căn hộ cao cấp để kinh doanh thu hồi vốn.

- 20.434,6m² xây dựng khu chung cư tái định cư phục vụ nhu cầu của người dân bị ảnh hưởng giải tỏa bởi dự án”

Ngày 24/12/2010, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 6727/UBND-TMT về chấp thuận gia hạn hiệu lực Công văn số 178/UBND-ĐTMT ngày 14/10/2009 của UBND Thành phố về cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà Vạn Thái (viết tắt Công ty Vạn Thái) thực hiện dự án tại Phường N, Quận T, thời hạn gia hạn hiệu lực Công văn số 178/UBND-ĐTMT là 12 tháng kể từ ngày ký công văn này.

Ngày 28/2/2013, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành tiếp Công văn số 959/UBND-ĐTMT về gia hạn hiệu lực văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng Khu Công viên văn hóa du lịch thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu, Phường N, Quận T, thời hạn gia hạn là 12 tháng kể từ ngày ký văn bản.

Ngày 23/10/2013, UBND Quận T có Thông báo số 421/TB-UBND về việc thu hồi đất để triển khai thực hiện đầu tư dự án xây dựng Khu công viên Văn hóa Du lịch Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường N, Quận T.

Ngày 04/3/2014, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận T lập Phương án số 533/PA-UBND-HĐ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đầu tư xây dựng khu công viên Văn hoá Du lịch Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu, tại Phường N, Quận T.

Ngày 04/3/2014, UBND Quận T ban hành Quyết định số 2960/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng Khu Công viên Văn hóa Du lịch Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu, Phường N, Quận T.

Ngày 30/11/2015, Tổng cục Quản lý Đất đai Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1785/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ về hướng dẫn thủ tục bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với Dự án Khu Công viên văn hóa du lịch thể thao, trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ cao cấp, căn hộ tái định cư và

kinh doanh tại Phường N, Quận T do Công ty Vạn Thái làm chủ đầu tư theo Công văn đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó:

Tại Mục 2 của Công văn số 1785/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ có nêu:

“Tại Khoản 1 Điều 99 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: “...Đối với dự án sản xuất, kinh doanh thuộc diện Nhà nước thu hồi đất nhưng cho phép chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất thuộc phạm vi dự án mà đến ngày 01 tháng 7 năm 2014 còn diện tích đất không thỏa thuận được thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi phần diện tích đất mà chủ đầu tư và người sử dụng đất không đạt được thỏa thuận để thực hiện dự án đầu tư”.

Tại Khoản 6 Điều 210 của Luật Đất đai năm 2013 đã quy định: “.. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này”

Dự án Khu Công viên Văn hóa du lịch thể thao, trung tâm thương mại, văn phòng làm việc, trụ sở quản lý công viên, khách sạn, căn hộ cao cấp, căn hộ tái định cư và kinh doanh đã được triển khai từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 (ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành), theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và Luật Đất đai năm 2013, Dự án này đều thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành quyết định thu hồi đất đối với đa số các hộ dân trên phần lớn diện tích của Dự án, chỉ còn lại 95 hộ dân rải rác trong Khu 3. Do đó, việc thu hồi đất được tiếp tục thực hiện mà không phải thực hiện thủ tục đưa vào danh mục dự án thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 45 của Luật đất đai năm 2013.

Toàn bộ dự án đã có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, nếu lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 95 hộ còn lại theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành có thể ảnh hưởng đến quyền lợi các hộ có đất thu hồi (do chính sách bồi thường, hỗ trợ có thay đổi hạn chế đến chế độ bồi thường, hỗ trợ đối với đất ở có vườn, ao, đất nông nghiệp trong khu dân cư, trong địa giới hành chính phường, công trình xây dựng trên đất không được bồi thường,..) có thể gây so bì, khiếu kiện giữa các hộ dân bị thu hồi đất trong cùng dự án. Để dự án được triển khai đồng bộ, đảm bảo tiến độ và hạn chế khiếu kiện, việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt (Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Quận T).”

Ngày 10/12/2015, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 7663/UBND-ĐTMT về việc thực hiện bồi thường thu hồi đất tại dự án Khu công viên văn hóa du lịch thể thao 9,6ha tại Phường N, Quận T, nội dung:

“Chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà Vạn Thái tiếp tục thực hiện dự án Khu công viên văn hóa du lịch thể thao (Khu 3).

Giao Ủy ban nhân dân Quận T phối hợp với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kinh doanh nhà Vạn Thái tiếp tục thực hiện thu hồi đất và tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án thành phần Công viên văn hóa du lịch thể thao (Khu 3) thuộc Dự án Khu công viên văn hóa du lịch thể thao, trung tâm thương mại, văn phòng làm việc, trụ sở quản lý công viên, khách sạn, căn hộ cao cấp, căn hộ tái định cư và kinh doanh tại phía Nam đường Tạ Quang Bửu, Phường N, Quận T theo hướng dẫn của Tổng Cục quản lý đất đai tại Văn bản số 1785/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 30 tháng 11 năm 2015, đảm bảo triển khai động bộ và tiến độ chung của toàn dự án”.

Ngày 29/12/2015 UBND Quận T đã ban hành Quyết định số 7803/QĐ-UBND để thu hồi 29,11m² đất của ông Lê Văn G, thuộc một phần các thửa đất số 8 và 9 tờ bản đồ số 98 tại Phường N Quận T (Theo Bản vẽ hiện trạng số 553 do VPĐK QSDĐ Quận T lập ngày 20/4/2015).

Trên cơ sở đó, UBND Quận T nhận thấy việc ban hành Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 là đúng quy định pháp luật.

2. Về nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 05/9/2016.

Do ông G có đơn khiếu nại đề ngày 01/02/2016, trong đơn khiếu nại ghi nhận nội dung khiếu nại như sau:

-UBND Quận T thu hồi đất trái quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

-UBND Quận T chưa lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

-UBND Quận T không có chi tiết bồi thường về đất và tài sản trên đất. Đồng thời yêu cầu thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND Quận T.

Ngày 28/3/2016, Chủ tịch UBND Quận T có Quyết định số 1356/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, theo đó: “Giao Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận T tiến hành xác minh làm rõ nội dung đơn của ông Lê Văn G về việc khiếu nại Quyết định thu hồi đất số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015. Ngày 19/4/2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận T có Báo cáo số 89/BC-TNMT-TN về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại đề ngày 01/02/2016 của ông G.

Ngày 28/4/2016, Thanh tra Quận T có Báo cáo số 38/BC-TTQ về kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông G, theo đó Thanh tra Quận T đã kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ và thông nhất với kết quả xác minh của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận T.

Qua kết quả kiểm tra và các căn cứ nêu trên, Chủ tịch UBND Quận T nhận thấy các nội dung khiếu nại của ông Lê Văn G là không đúng. Việc UBND Quận T ban hành Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 về việc thu

hồi đất của gia đình ông G để triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu Công viên Văn hóa du lịch Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường N, Quận T là đúng quy định.

Vì vậy, ngày 05/9/2016, Chủ tịch UBND Quận T ban hành Quyết định số 4288/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn G, không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Lê Văn G.

Chủ tịch UBND Quận T nhận thấy việc ban hành Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông G là đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện đề nghị Tòa án bác các yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn G.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và bản nêu ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm

- Bà O đại diện cho ông G có ý kiến:

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Không có yêu cầu khởi kiện Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 “Về thu hồi toàn bộ nhà, đất số 123/95A Cao Lỗ Phường N, Quận T với diện tích 29,11m² thuộc thửa 8-1, 9-1, tờ Bản đồ 98 của ông Lê Văn G, cư ngụ số 90/8 đường Âu Dương Lân Phường B, Quận T trong dự án đầu tư xây dựng Khu Công viên-Văn hóa-Du lịch-Thể thao phía Nam đường Tạ quang Bửu Phường N, Quận T” trong vụ án này.

Phần đất 29,11m² là của ông Lê Văn G, bà O chỉ là người đại diện của ông G.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

UBND Quận T có ý kiến bổ sung (văn bản số 858/UBND-TP ngày 29/4/2021 của UBND Quận T):

Đối với việc không có tên của ông Lê Văn G trong Bảng dự toán của dự án đầu tư xây dựng Khu Công viên Văn hóa - Du lịch - Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu tại Phường N, Quận T. UBND Quận T có ý kiến như sau:

Ngày 28/02/2014, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đã lập Bảng dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng kèm theo Phương án số 533/PA-UBND-HĐ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Khu Công viên Văn hóa - Du lịch - Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu tại Phường N Quận T. Tại số thứ tự 433 và số thứ tự 435 của Bảng dự toán thì thửa đất số 8, 1-9, 9-1, 6-2 tờ bản đồ số 98, Phường N Quận T là phần đất thuộc phạm vi giải tỏa của Dự án và đã được dự toán chi phí bồi thường. Việc trong Bảng dự toán không có ghi tên của ông Lê Văn G là do tại thời điểm khảo sát để xây dựng dự toán chưa xác định được người sử dụng đất nên đã để trống ở cột “Họ và tên chủ sử dụng đất, địa chỉ thường trú”. Sau đó, căn cứ vào hồ sơ pháp lý do hộ dân cung cấp, kết quả xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất xác định ông Lê Văn G là người đang sử dụng đất nên UBND Quận T đã ban hành Quyết định thu hồi đất đối với ông Lê Văn G.

Ngoài ra, do Công ty Vạn Thái là chủ đầu tư của dự án nên UBND Quận T đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố đưa Công ty Vạn Thái vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

UBND Quận T và Chủ tịch UBND Quận T giữ nguyên quan điểm về vụ án.

Hội đồng xét xử công bố tài liệu chứng cứ do các bên mới cung cấp, bà O và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện xác định đã biết và hiểu các tài liệu này, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa ông Lê Văn G với UBND Quận T, Chủ tịch UBND Quận T, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh là tranh chấp về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất và giải quyết khiếu nại” được quy định tại Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Do có người bị kiện là UBND Quận T, Chủ tịch UBND Quận T và Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự thì thấy rằng:

UBND Quận T và Chủ tịch UBND Quận T có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Quang T đã có các văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng không cử đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa và cũng không có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2]. Đối với ý kiến của UBND Quận T đề nghị đưa Công ty Vạn Thái là

chủ đầu tư của dự án vào tham gia tổ tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết nên không chấp nhận.

[2.3]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 29/12/2015 UBND Quận T ban hành Quyết định số 7803/QĐ-UBND, ngày 05/9/2016 Chủ tịch UBND Quận T ban hành Quyết định số 4288/QĐ-UBND “Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn G”. Đến ngày 12/10/2019 Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4371/QĐ-UBND “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn G (lần 2)”.

Ngày 15/5/2020, ông Lê Văn G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định nói trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3]. Xét về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Ông G có bà O đại diện khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định: Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND Quận T và các quyết định giải quyết khiếu nại: Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch UBND Quận T và Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 12/10/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ quy định tại Điều 44 Luật Đất đai 2003 (Điều 66 Luật Đất đai 2013) thẩm quyền thu hồi đất đối với cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện nên UBND Quận T ban hành Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 là đúng thẩm quyền.

Theo quy định tại Điều 18 và Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011 thì Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính của UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính của Chủ tịch UBND cấp huyện. Như vậy, các quyết định giải quyết khiếu nại nói trên đã được ban hành đúng thẩm quyền.

[4]. Xét nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện.

[4.1]. Trình tự thu hồi đất của UBND Quận T.

Hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa thể hiện:

Dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Văn hóa Du lịch -Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu đã được đưa vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đến năm 2020, được UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của UBND Quận T.

Ngày 14/01/2009, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 178/UBND-ĐTMTT về Dự án đầu tư xây dựng tại phía Nam đường Tạ Quang Bửu, nội dung chấp thuận địa điểm đầu tư của Công ty Vạn Thái đối với khu đất có diện tích 157.358,4m² tại Phường N, Quận T để đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Văn hóa Du lịch Thể thao, trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ cao cấp, căn hộ tái định cư và kinh doanh. Vị trí, ranh giới

khu đất thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí do VPĐK QSDĐ Quận T lập ngày 22/9/2008.

Sau đó, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 6727/UBND-DTMT ngày 24/12/2010 và Công văn số 959/UBND-ĐTMT ngày 28/2/2013 về gia hạn hiệu lực văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng Khu Công viên văn hóa du lịch thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu, Phường N, Quận T.

Ngày 23/10/2013, UBND Quận T có Thông báo số 421/TB-UBND về việc thu hồi đất để triển khai thực hiện đầu tư dự án xây dựng Khu công viên Văn hóa Du lịch Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường N, Quận T.

Ngày 04/3/2014, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận T lập Phương án số 533/PA-UBND-HĐ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng khu công viên Văn hoá Du lịch Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu, tại Phường N, Quận T (phần Dự án Khu công viên Văn hóa Du lịch Thể thao, trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ cao cấp), được UBND Quận T phê duyệt tại Quyết định số 2960/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng Khu Công viên Văn hóa Du lịch Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu, Phường N, Quận T ngày 04/3/2014.

Ngày 30/11/2005, Tổng cục Quản lý Đất đai Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1785/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ về hướng dẫn thủ tục bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với Dự án Khu Công viên văn hóa du lịch thể thao, trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ cao cấp, căn hộ tái định cư và kinh doanh tại Phường N, Quận T do Công ty Vạn Thái làm chủ đầu tư, theo đó:

Tại Mục 2 của Công văn số 1785/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ có nêu:

“Dự án Khu Công viên Văn hóa du lịch thể thao, trung tâm thương mại, văn phòng làm việc, trụ sở quản lý công viên, khách sạn, căn hộ cao cấp, căn hộ tái định cư và kinh doanh đã được triển khai từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 (ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành), theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và Luật Đất đai năm 2013, Dự án này đều thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành quyết định thu hồi đất đối với đa số các hộ dân trên phần lớn diện tích của Dự án, chỉ còn lại 95 hộ dân rải rác trong Khu 3. Do đó, việc thu hồi đất được tiếp tục thực hiện mà không phải thực hiện thủ tục đưa vào danh mục dự án thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 45 của Luật đất đai năm 2013.

Toàn bộ dự án đã có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, nếu lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 95 hộ còn lại theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành có thể ảnh hưởng đến quyền lợi các hộ có đất thu hồi (do chính sách bồi thường, hỗ trợ có thay đổi hạn chế đến chế độ bồi thường, hỗ trợ đối với đất ở có vườn, ao, đất nông nghiệp trong khu dân cư, trong địa giới hành chính phường, công trình xây dựng trên đất không được bồi thường,...) có thể gây so

bì, khiếu kiện giữa các hộ dân bị thu hồi đất trong cùng dự án. Để dự án được triển khai đồng bộ, đảm bảo tiến độ và hạn chế khiếu kiện, việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt (Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Quận T)."

Ngày 10/12/2015, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 7663/UBND-ĐTMT về việc thực hiện bồi thường thu hồi đất tại dự án Khu công viên văn hóa du lịch thể thao 9,6ha tại Phường N, Quận T.

Ngày 29/12/2015 UBND Quận T đã ban hành Quyết định số 7803/QĐ-UBND, thu hồi 29,11m² đất của ông Lê Văn G, thuộc một phần các thửa đất số 8 và 9 tờ bản đồ số 98 tại Phường N Quận T (Theo Bản vẽ hiện trạng số 553 do VPĐK QSDĐ Quận T lập ngày 20/4/2015) (thuộc phần Dự án Khu công viên Văn hóa Du lịch Thể thao, trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ cao cấp)

[4.2]. Vị trí, pháp lý phần đất bị thu hồi.

[4.2.1]. Theo Bản vẽ hiện trạng số 553 ngày 20/4/2015 (Điều tra giải tỏa phục vụ công tác chỉnh trang đô thị dự án khu dân cư Vạn Thái, 2HA, 15HA, Phường N, Quận T (Bản vẽ thay thế Bản vẽ số 536 lập ngày 12/3/2015-Dự án 15ha Bản vẽ số 03 do VPĐK QSDĐ Quận T lập ngày 26/9/2014-Dự án 2ha (Do chủ sử dụng hướng dẫn sai ranh thực địa. Bổ sung vào hồ sơ diện tích thu hồi qua các đợt, điều chỉnh diện tích thu hồi), thể hiện:

Nhà đất của ông G tọa lạc tại địa chỉ 123/95A Cao Lỗ Phường N, Quận T, (do Công an Phường N, Quận T cấp để quản lý), thuộc phần thửa số (8-1)+(9-1), tờ 98, (tương ứng một phần thửa 157, 158 tờ bản đồ số 2, tài liệu 02) Phường N, Quận T; vị trí nhà đất: không mặt tiền đường (hẻm xi măng). Nhà có diện tích khuôn viên: 134,32 m², trong đó: Diện tích giải tỏa (thuộc dự án 15ha): 29,1m² và diện tích giải tỏa thuộc dự án 2ha: 105,21m². Các thửa đất này trong ranh thu hồi dự án theo Bản vẽ số 1249 do VPĐK QSDĐ Quận T lập ngày 22/9/2008.

Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND Quận T thu hồi 29,11m² đất (thuộc dự án 15ha-phần Dự án Khu công viên Văn hóa Du lịch Thể thao, trung tâm thương mại, khách sạn, căn hộ cao cấp) là quyết định thu hồi đất đầu tiên của UBND Quận T đối với phần diện tích nhà đất này. Do vậy, việc bà O xác định UBND Quận T đã ban hành các quyết định số 6102/QĐ-UBND ngày 04/08/2011, số 6204/QĐĐ UBND ngày 12/8/2011, số 4408/QĐ-UBND ngày 23/5/2012 và số 8087/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 đối với thửa đất trên trước khi ban hành hành Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 là không đúng vì các quyết định trên ban hành để thu hồi phần nhà đất thuộc dự án 2ha (phần Dự án tái định cư).

Ngoài ra, căn cứ Bản vẽ trên thì phần nhà đất 29,11m² không thuộc phần đất có nguồn gốc do bà O mua căn nhà cấp 4 có diện tích khuôn viên 1.825 m² (thuộc thửa 156 tờ bản đồ số 2, tài liệu 02) của ông Phạm Văn M ngày 17/07/1992 do vậy bà O cho rằng phần nhà đất 29,11m² không nằm trong ranh thu hồi là không đúng.

[4.2.2]. Tại Giấy xác nhận tình trạng pháp lý số 138/UBND-ĐCXĐ ngày 06/5/2015 của UBND Phường N, Quận T xác định:

-Thửa đất: Một phần thửa đất số 8, 9, tờ bản đồ: 98 BĐĐC Phường N, Quận T (theo tài liệu địa chính năm 2002) do VPĐK QSDĐ Quận T, Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận T cung cấp trong phạm vi thu hồi đất của dự án: Khu công viên văn hóa du lịch thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường N, Quận T.

Hiện nay chủ sử dụng là: ông Lê Văn G, sinh năm: 1970. Số CMND: 022432542, do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày: 29/11/2008. Thường trú tại: 20/8 đường Âu Dương Lâm Phường B, Quận T.

Địa chỉ giải tỏa số: không số tổ 123 Phường N, Quận T (số tạm 123/95A)

2. Diện tích đất giải tỏa:

-Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Theo Bản vẽ hiện trạng số 553 ngày 20/4/2015 nói trên. Diện tích khuôn viên đất: 134,33 m².

Trong đó: phần diện tích thuộc dự án 2ha là: 105,22m²; phần diện tích thuộc dự án 15ha là: 29,11m²

Theo xác nhận số 04 ngày 19/7/2011 của UBND Phường N, nguồn gốc như sau:

Đối với một phần thửa đất 158 tờ 02: Đất bờ đê kênh thủy lợi của Hợp tác xã Quyết Thắng từ năm 1983. Đến ngày 02/4/2002 Công ty Vạn Thái mua lại toàn bộ thửa đất 158 diện tích: 1691m². Hiện tại một phần thửa 158 (theo Bản vẽ hiện trạng của của ông Lê Văn G do VPĐK QSDĐ Quận T đo vẽ) đã được san lấp và xây dựng nhà ở.

Đối với một phần thửa đất 157 tờ 02: Do bà Vũ Thị Bích L đăng ký tên sử dụng đất diện tích 1598m². Theo tài liệu địa chính năm 2002 thửa đất số 7, tờ số 98 BĐĐC Phường N do ông Nguyễn Văn H đăng ký kê khai diện tích 978,8m².

Khoảng năm 2006, ông H cất nhà trên một phần thửa 8, 9 tờ bản đồ 98 BĐĐC Phường N, Quận T nhằm một phần thửa 157, 158 tờ bản đồ số 02 năm 1995 (diện tích theo Bản vẽ hiện trạng của ông Lê Văn G do VPĐK QSDĐ Quận T đo vẽ).

Hiện UBND Phường N, Quận T chưa nhận được đơn tranh chấp nhà, đất nêu trên tại Phường.

[4.3]. Theo phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND Quận T về thu hồi 29,11 m² của ông G là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và đúng đối tượng.

Đồng thời, do việc ban hành Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND Quận T đã phù hợp các quy định của pháp luật nên việc Chủ tịch UBND Quận T ban hành số 4288/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn G và Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 12/10/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn G (lần 2) là có căn cứ.

[4.4].Đối với nội dung ông G cho rằng UBND Quận T thu hồi đất nhưng giải quyết không bồi thường, hỗ trợ cho ông là trái pháp luật.

Ngày 04/3/2014, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận T lập Phương án số 533/PA-UBND-HĐ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng khu công viên Văn hoá Du lịch Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu, tại Phường N, Quận T, được UBND Quận T phê duyệt tại Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 04/3/2014

Trong quá thời gian UBND Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại, UBND Quận T đã ban hành Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 “Về thu hồi toàn bộ nhà, đất số 123/95A Cao Lỗ Phường N, Quận T với diện tích 29,11 m² thuộc thửa 8-1, 9-1, tờ Bản đồ 98 của ông Lê Văn G, cư ngụ số 90/8 đường Âu Dương Lân Phường B, Quận T trong dự án đầu tư xây dựng Khu Công viên-Văn hóa-Du lịch-Thể thao phía Nam đường Tạ quang Bửu Phường N, Quận T”, có nội dung: thu hồi toàn bộ nhà đất, số 123/95A Cao Lỗ Phường N, Quận T với diện tích 29,11 m² thuộc thửa 8-1, 9-1, tờ Bản đồ 98 của ông G; về đất ở, vật kiến trúc và tái định cư: không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ. Như vậy, vấn đề bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đã được UBND Quận T giải quyết.

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà O xác định chưa có yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 nói trên. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thu hồi đất và việc giải quyết bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là 2 việc khác nhau. Do vậy, nếu ông G có yêu cầu khởi kiện đối với việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thì khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[5].Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn G.

[6].Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7].Về án phí hành chính sơ thẩm, người khởi kiện phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 3, 32, 116, 157, 193, 194 và 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn G có bà Lê Thị O là người đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau:

-Quyết định số 7803/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để triển khai thực hiện dự án

đầu tư xây dựng Khu công viên Văn hóa Du lịch -Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường N, Quận T;

-Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn G;

-Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 12/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn G (lần 2).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Lê Văn G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0091654 ngày 01/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông G đã nộp đủ án phí.

3. Ông Lê Văn G được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án Dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bảo Nguyên

